BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43/2022/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ
Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy tại các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được áp dụng quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Mã số các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy

1. Quản lý dự án đường thủy hạng I Mã số: V.12.51.01

2. Quản lý dự án đường thủy hạng II Mã số: V.12.51.02

3. Quản lý dự án đường thủy hạng III Mã số: V.12.51.03

4. Quản lý dự án đường thủy hạng IV Mã số: V.12.51.04

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Quản lý dự án đường thủy hạng I - Mã số: V.12.51.01

1. Nhiệm vụ

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện dự án theo quy định;

b) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, mục tiêu chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý dự án;

c) Chủ trì biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý dự án đường thủy;

d) Chủ trì tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý dự án đường thủy;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy;

b) Am hiểu hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực đường thủy;

c) Có năng lực phân tích, tổng hợp và đề xuất các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm về hoạt động quản lý dự án đường thủy;

đ) Có năng lực tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp hoặc tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực quản lý dự án đường thủy; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật để

cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II và tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Chủ trì xây dựng 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

Chủ trì xây dựng 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà cơ quan sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B cùng loại;

Đã chủ trì thiết kế hoặc thẩm định hoặc thẩm tra thiết kế 02 công trình cấp I hoặc 03 công trình cấp II;

Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B hoặc 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình cấp II;

Đã tham gia quản lý dự án của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B cùng loại và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng I, thiết kế xây dựng hạng I, giám sát thi công xây dựng hạng I, định giá xây dựng hạng I.

Điều 5. Quản lý dự án đường thủy hạng II - Mã số: V.12.51.02

1. Nhiệm vụ

a) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện dự án theo quy định;

b) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, mục tiêu chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý dự án;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý dự án đường thủy;

d) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

đ) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý dự án đường thủy;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy;

b) Nắm vững hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực đường thủy;

c) Có kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động quản lý dự án đường thủy;

d) Có năng lực tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp hoặc tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực quản lý dự án đường thủy; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III và tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Tham gia xây dựng 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

Tham gia xây dựng 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà cơ quan sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C cùng loại;

Đã chủ trì thiết kế hoặc thẩm định hoặc thẩm tra thiết kế của 02 công trình cấp II hoặc 03 công trình cấp III;

Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C hoặc 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình cấp III;

Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng II, thiết kế xây dựng hạng II, giám sát thi công xây dựng hạng II, định giá xây dựng hạng II.

Điều 6. Quản lý dự án đường thủy hạng III - Mã số: V.12.51.03

1. Nhiệm vụ

a) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện dự án theo quy định;

b) Tham gia xây dựng đề tài, đề án, mục tiêu chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý dự án;

c) Tham gia biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý dự án đường thủy;

d) Tham gia thực hiện hướng dẫn, tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

đ) Tham gia thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý dự án đường thủy;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy;

b) Có khả năng hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực đường thủy;

c) Có kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động quản lý dự án đường thủy;

d) Có khả năng tổng hợp báo cáo, phối hợp hoạt động, làm việc độc lập và làm việc nhóm; có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng IV và tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Đã tham gia quản lý dự án của 01 dự án nhóm C cùng loại;

Đã chủ trì thiết kế hoặc thẩm định hoặc thẩm tra thiết của 02 công trình cấp III;

Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của 01 dự án nhóm C hoặc 01 công trình cấp III;

Đã tham gia quản lý dự án của 01 dự án đầu tư xây dựng nhóm C và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng III, thiết kế xây dựng hạng III, giám sát thi công xây dựng hạng III, định giá xây dựng hạng III.

Điều 7. Quản lý dự án đường thủy hạng IV - Mã số: V.12.51.04

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia xây dựng và thực hiện chế độ quản lý hồ sơ tài liệu, tổ chức thống kê lưu trữ các tài liệu dự án theo quy định;

c) Phối hợp tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ của công tác quản lý dự án;

d) Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý dự án đường thủy;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy;

b) Có khả năng tổng hợp và báo cáo, phối hợp hoạt động, làm việc độc lập và làm việc nhóm; có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

c) Có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

Chương III
XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐƯỜNG THỦY

Điều 8. Nguyên tắc xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy

1. Việc bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, chuyên môn, nghiệp vụ đang đảm nhận và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

2. Khi chuyển xếp vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 9. Xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trường hợp viên chức chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư này thì thực hiện như sau:

a) Nếu viên chức còn thời hạn dưới 05 năm (60 tháng) công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu thì tiếp tục được giữ ngạch hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo ngạch hiện hưởng;

b) Nếu viên chức còn thời hạn từ 05 năm (60 tháng) công tác trở lên, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) cơ quan sử dụng viên chức có trách nhiệm bố trí để viên chức học tập đảm bảo đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy theo quy định tại Thông tư này. Sau thời gian quy định tại điểm này, nếu viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét bố trí công việc khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

2. Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước (Bảng 3) được ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

3. Việc chuyển xếp lương đối với viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy đang xếp lương ở các ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức, cụ thể như sau:

a) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I, mã số V.12.51.01 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A3, nhóm 1 (A3.1);

b) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II, mã số V.12.51.02 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A2, nhóm 1 (A2.1);

c) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III, mã số V.12.51.03 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A1;

d) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng IV, mã số V.12.51.04 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A0.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang